TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 33, 08/08 - 12/08/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Giằng co trong biên độ hẹp, khớp lệnh vẫn duy trì mức cao"

Thị trường chứng khoán toàn cầu có một tuần giao dịch khởi sắc khi tâm lý nhà đầu tư được cải thiện nhờ tín hiệu tích cực từ dữ liệu kinh tế của Mỹ cho thấy lạm phát đang tạo đỉnh. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 giảm về mức 8.5% do giá hàng hoá năng lượng điều chỉnh giảm. PPI tháng 7 của Mỹ cũng giảm 0.5%, trái ngược với dự báo tăng 0.2% của thị trường. Chốt tuần, chỉ số S&P 500 tăng 3.26% lên mức 4,280 điểm. Đây là tuần thứ tư liên tiếp tăng điểm của chỉ số này. Dow Jones cũng tăng 2.92% lên 33,761 điểm, trong khi Nasdaq tăng 3.08% lên 13,047 điểm.

Hòa cùng sắc xanh của phố Wall, chứng khoán châu Âu, châu Á cũng giao dịch khá tích cực. Chỉ số STOXX (EU 600) tăng 0.7% lên 441 điểm. Trong khi Nikkei tăng 1.1% lên 28,547 điểm, cũng như Shanghai tăng 1.2% lên 3,277 điểm.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có phần giằng co hơn khi vẫn giao dịch thiên hướng tích lũy. VN Index kết tuần ở 1,262 điểm, tăng nhẹ 0.4%, Hnx Index cũng tăng nhẹ 0.7% lên 303 điểm. Khối ngoại mua ròng tuần thứ 4 liên tiếp trên Hose, trong khi nhà đầu tư cá nhân trong nước bán ròng.

Ngành thủy sản, dầu khí và thép có một tuần giao dịch khởi sắc. Nổi bật trong nhóm có thể kể tới ANV, VHC hay HSG, NKG hoặc PVD, PVS. Dòng tiền bắt đầu chững lại ở nhóm vốn hóa lớn và bắt đầu dịch chuyển sang nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Vậy nên chiến lược giao dịch cần ưu tiên nhóm này hơn. Sự luân chuyển dòng tiền cần chú ý đến nhóm Cảng, Nhựa, Khu công nghiệp thời gian tới.

Góc nhìn kỹ thuật: Chỉ số đang dao động trong biên độ hẹp quanh 1240 – 1280 điểm, khớp lệnh tiếp tục duy trì trên mức bình quân 20 phiên cho thấy dòng tiền tham gia tốt. Chỉ báo RSI đang tiệm cận vùng quá mua nên các nhịp điều chỉnh là cần thiết để tạo đà phục hồi tốt hơn cho xu hướng. Nhìn chung, quán tính tăng vẫn chưa vi phạm và hướng tới target 1300 điểm. Ở chiều ngược lại, hỗ trợ cho xu hướng hiện tại là khu vực 1220 điểm, nếu chỉ số đảo chiều giảm mất ngưỡng này thì xu hướng phục hồi bị vi phạm và cần cân nhắc quản trị rủi ro phù hợp.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,262	0.4	7.4	1.9	-15.9		13.5	2.1	214
Upcom Index	93	0.6	7.0	-3.7	-17.5		14.8	1.7	53
HNX Index	303	0.7	7.6	-3.8	-28.9		16.8	1.8	13
VN30 Index	1,281	0.3	5.0	0.1	-17.1		11.1	2.1	149
S&P 500 Index	4,280	3.4	12.1	8.9	-3.1		20.9	4.3	37,523
STOXX Europe 600 Index	441	0.4	5.7	3.9	-6.1		15.0	1.8	12,550
Hang Seng	20,176	0.6	-3.2	4.1	-19.0		7.6	0.8	2,736
Nikkei 225	28,547	1.1	8.4	10.9	3.1		28.8	1.7	3,568
SHCOMP Index	3,277	1.2	-0.1	7.3	-5.4		13.4	1.5	6,715
STI Index	3,269	-0.1	3.9	3.3	-4.7		12.4	1.1	368
KOSPI Index	2,528	1.4	9.1	-0.9	-8.0		10.6	1.0	1,478

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	0.7	7.5	-13.1	-8.9	15.0	7.6	68.2	-3.1	13.3	2.1	4,346,285
Mid Cap	1.1	7.9	-17.9	4.6	32.2	29.3	29.6	2.7	14.9	1.3	596,755
Small Cap	1.5	8.1	-26.9	17.7	53.6	45.3	2.2	0.4	15.9	0.9	70,083

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD						
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Tiện ích Cộng đồng	2.8	11.8	19.5	-12.6	7.2	-29.4	2.5	-0.2	14.9	2.3	351,907
Dầu khí	2.4	7.8	-21.2	24.6	98.9	36.0	1.8	0.4	87.8	2.4	63,808
Công nghiệp	1.9	10.7	-12.3	1.3	26.8	14.2	12.5	0.7	14.9	1.3	270,381
Nguyên vật liệu	1.5	6.9	-26.9	1.0	33.2	16.5	16.6	0.9	6.8	1.5	388,120
Công nghệ Thông tin	1.0	5.7	6.1	-15.6	13.5	-5.6	1.4	-0.2	18.9	3.2	110,965
Tài chính	0.8	7.3	-21.8	-4.8	22.9	24.7	33.8	0.0	21.1	2.0	1,326,989
Hàng Tiêu dùng	0.6	6.1	-10.6	-2.5	18.8	17.5	12.9	0.3	16.8	2.7	630,482
Dịch vụ Tiêu dùng	0.4	3.0	-7.8	9.3	19.5	1.5	4.5	0.6	n.a	4.5	245,645
Dược và Y tế	0.1	2.8	-14.0	-20.7	-3.4	0.2	0.3	-0.1	15.1	2.0	33,502
Ngân hàng	0.0	8.1	-11.4	-19.5	-1.3	2.5	13.8	-2.5	9.6	1.7	1,591,900

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm -HT: Hiện tại -TĐ: Thay đổi

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

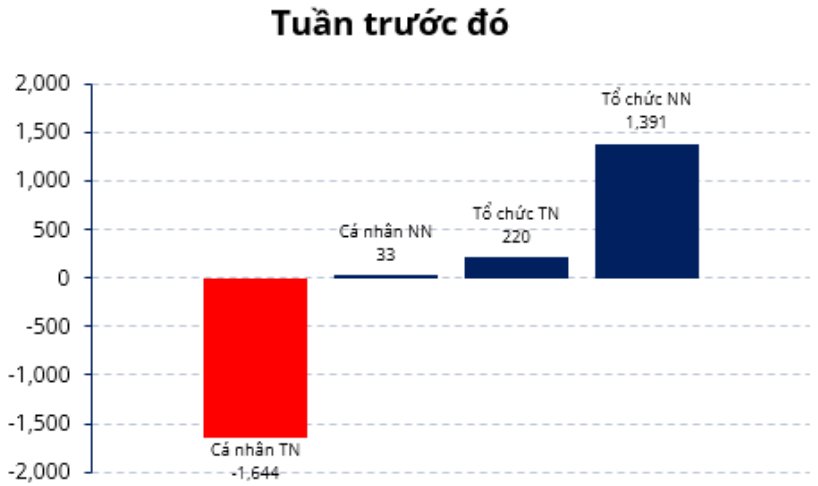
Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

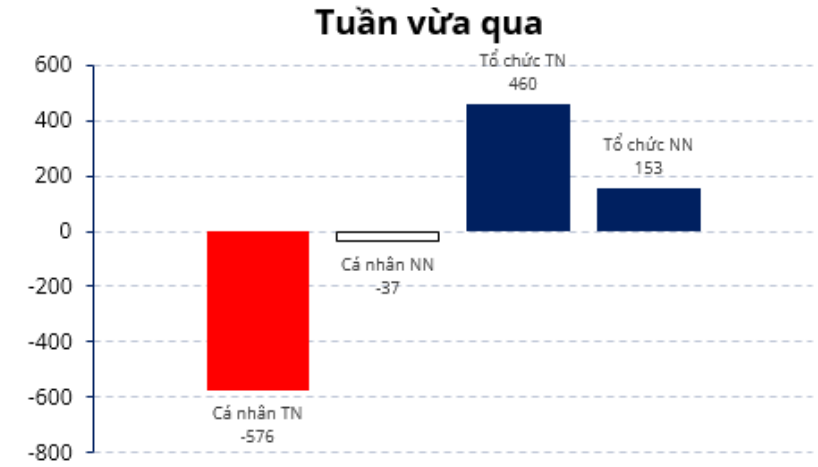
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**2,928**	**8.17**	**28.84**	**148.0**	**128.6**
Nước ngoài	**1,810**	**3.18**	**28.67**	**148.6**	**193.8**
VanEck Vectors Vietnam ETF	389	0.77	-5.69	-17.5	-15.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	593	2.43	14.39	169.2	442.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	359	0.00	-6.69	-31.0	-49.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	300	1.55	29.14	30.3	-79.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	127	-3.17	-4.68	-4.7	-110.6
Premia MSCI Vietnam ETF	25	1.60	2.20	2.2	1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,117**	**4.99**	**0.17**	**-0.6**	**-65.1**
DCVFMVN Diamond ETF	603	0.00	0.00	0.0	-119.7
DCVFMVN30 ETF Fund	329	1.59	-7.06	-15.1	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	138	3.41	7.23	14.5	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	0.0	44.8
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	9.7

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	67,469	31,492	-85,296
Ấn độ	789	2,650	3,486	-25,071
Indonesia	284	98	-51	4,217
Nhật Bản	452	452	5,415	5,988
Maylaysia	61	149	177	1,638
Philippines	-201	-188	-268	-1,043
Hàn Quốc	121	1,403	2,765	-13,321
Sri Lanka	-1	-3	0	-9
Đài Loan	-130	-560	-1,186	-35,255
Thái Lan	408	522	650	4,092
Việt Nam	-3	88	102	70

Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm





Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	SII	Xây dựng và Vật liệu	12.60 - 23.55	14.8	-11.68%
2	MDG	Xây dựng và Vật liệu	11.40 - 20.00	16.7	-11.17%
3	PNC	Truyền thông	8.37 - 15.40	9.0	-6.87%
4	BRC	Hóa chất	12.00 - 19.45	13.6	-6.85%
5	VCF	Sản xuất nông nghiệp	223.60 - 293.00	232.6	-6.77%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
21.89%	11.3	7.80 - 29.85	Bất động sản	DTA
18.77%	71.5	25.60 - 73.00	Hóa chất	TNC
16.48%	8.3	4.34 - 77.40	Xây dựng và Vật liệu	TGG
16.13%	19.8	10.25 - 34.60	Xây dựng và Vật liệu	TDC
15.81%	8.3	19.80 - 88.10	Y tế	VMD

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	CAN	Thực phẩm và đồ uống	29.00 - 69.00	50.5	-18.94%
2	BST	Truyền thông	13.70 - 23.00	15.5	-17.99%
3	L61	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.70 - 11.30	8.5	-12.37%
4	ECI	Truyền thông	16.80 - 51.80	25.3	-9.96%
5	CKV	Công nghệ Thông tin	12.60 - 26.40	21.5	-9.66%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
35.48%	37.8	13.00 - 50.60	Bán lẻ	THS
26.67%	15.2	7.50 - 47.00	Công nghệ Thông tin	SMT
18.75%	5.7	2.50 - 34.10	Bất động sản	BII
16.67%	6.3	3.70 - 12.10	Xây dựng và Vật liệu	SVN
15.79%	6.6	3.80 - 15.10	Tài nguyên Cơ bản	SPI

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PND	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11.10 - 38.40	14.3	-32.55%
2	PIS	Tài nguyên Cơ bản	9.70 - 19.90	9.7	-27.07%
3	VIE	Công nghệ Thông tin	6.00 - 9.70	7.1	-26.80%
4	CFV	Thực phẩm và đồ uống	4.30 - 12.80	4.3	-25.86%
5	VHH	Xây dựng và Vật liệu	4.50 - 18.20	5.8	-23.68%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
79.53%	38.6	21.50 - 46.90	Y tế	DBM
61.00%	32.2	19.00 - 32.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DNL
51.56%	19.4	7.50 - 25.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	TAW
37.72%	38.7	25.90 - 38.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NAS
36.36%	7.5	4.20 - 7.90	Xây dựng và Vật liệu	PXS

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	PGC	Gas Petrolimex	Thực phẩm và đồ uống	284	760.2	19.7	17.00 - 32.40	2.3
2	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	705	612.0	72.0	63.90 - 85.00	0.7
3	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	220	479.6	44.0	40.60 - 58.70	-2.4
4	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	211	373.6	42.9	35.60 - 54.00	5.3
5	SVC	SAVICO	Ô tô và phụ tùng	65	347.4	108.8	65.60 - 148.80	13.5
6	LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	38,789	288.2	38.7	29.40 - 63.00	8.7
7	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7,416	221.9	42.0	32.15 - 45.00	7.6
8	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	8,167	212.2	53.2	39.80 - 56.00	-1.5
9	MSH	May Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	9,602	210.9	45.0	41.90 - 68.67	0.4
10	SJS	SUDICO	Bất động sản	1,424	210.0	69.8	58.60 - 99.50	-0.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất. hơn.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

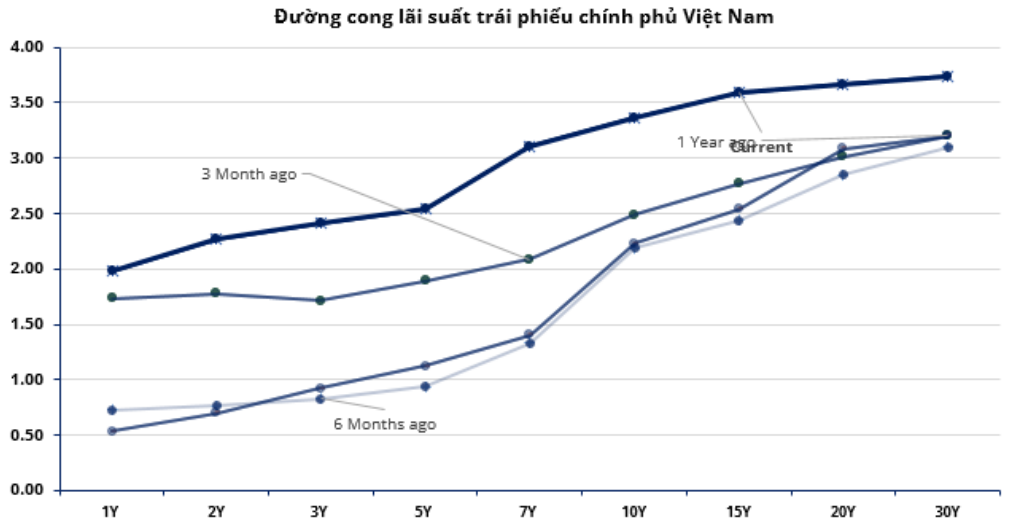
Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	105.63	-0.93	-2.26	0.74	10.41	
VND/USD	23,395	0.03	0.12	1.33	2.49	
KRW/USD	1,302.45	0.32	-0.75	1.08	9.55	
JPY/USD	133.42	-1.18	-2.52	3.96	15.94	
EUR/USD	0.97	-0.74	-2.18	1.17	10.85	
SGD/USD	1.37	-0.70	-2.54	-1.77	1.68	
CNY/USD	6.74	-0.28	0.27	-0.64	6.08	

Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	92.09	3.46	-3.91	-13.23	22.44	
Xăng	304.60	6.67	-6.70	-19.67	36.68	
Gas	8.77	8.73	42.27	13.30	135.07	
Than	407.65	12.92	-4.31	4.13	140.36	
Vàng	1,802.40	1.52	4.43	-1.07	-1.47	
Bạc	20.82	4.67	9.96	0.70	-10.66	
Platinum	965.33	3.10	13.92	1.89	-0.35	
Quặng sắt	109.71	0.47	0.03	-16.87	-2.48	
Thép cán	4,065.00	1.02	-6.44	-18.65	-14.40	
Lúa mì	806.00	3.90	0.56	-31.38	4.57	
Ngô	639.75	4.83	-12.69	-21.36	7.84	
Gỗ	588.70	22.85	-8.73	-41.36	-48.72	

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.